

# ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện

1.1. Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt Nam là :

**" Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang "**,

Tên giao dịch đối ngoại của Công ty bằng tiếng Anh là:

**" An Giang Centrifugal Concrete Jointstock Company",**

viết tắt là **" ACECO "**.

**Lo go :**

1.2 Hình thức :

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) là Công ty cổ phần được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần (cổ phần hoá DN) theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ và Quyết định số 112/2003/QĐ-BCN ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp.

1.3 Trụ sở , văn phòng, chi nhánh của Công ty :

a/ Trụ sở chính của Công ty : Khu Công nghiệp Vàm Cống, Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thới, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Điện thoại : 076 - 93 1 185

- Fax : 076 - 93 1 187

- Email : btltag@vnn.vn

*b/ Việc di dời trụ sở chính đi nơi khác do Hội đồng quản trị Công ty quyết định trên cơ sở luật pháp.*

*c/ Khi cần thiết Công ty có thể thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc, chi nhánh hoặc văn phòng ở trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.*

## **Điều 2: Tư cách pháp nhân của Công ty**

### 2.1 Công ty :

- Là thành viên của Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam;
- Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn Điều lệ;
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính;
- Có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### 2.2 Giám đốc là đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty

## **Điều 3 : Mục tiêu của Công ty**

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về các sản phẩm bê tông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

## **Điều 4 : Ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động**

### 4.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống công, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm);
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV, điện dân dụng và công nghiệp ;
- Thi công các công trình công nghiệp, công cộng, cơ sở hạ tầng, thủy lợi và dân dụng;
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn);
- Tư vấn đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp;
- Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí và thiết bị nâng
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, vật tư và thiết bị kỹ thuật, vận tải hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi cần thiết Đại hội đồng cổ đông quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

#### 4.2 Phạm vi hoạt động của Công ty:

Công ty hoạt động theo ngành nghề đăng ký kinh doanh ghi ở mục 4.1, trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài

#### **Điều 5 Thời gian hoạt động của Công ty**

**5.1 Công ty tồn tại lâu dài kể từ ngày được cấp giấy kinh doanh, ngoại trừ trường hợp giải thể;**

**5.2 Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và dựa trên các quy định của pháp luật.**

#### **Điều 6: Quyền và trách nhiệm thừa kế quyền lợi, nghĩa vụ Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang**

##### 6.1 Công ty thừa kế:

- Quyền sở hữu tài sản theo sổ sách kế toán và quyết định giá trị doanh nghiệp của Bộ Công nghiệp được Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang bàn giao sang;
- Quyền sử dụng đất; quyền đòi hỏi các đối tác kinh tế, các cán bộ, công nhân viên thực hiện hợp đồng và các cam kết đã có với Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang;
- Quyền thu hồi các khoản nợ, tạm ứng của các tổ chức, cá nhân với Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang;
- Các quyền thừa kế đương nhiên khác.

##### 6.2 Công ty có trách nhiệm:

- Trả các khoản nợ vay ghi trên sổ sách kế toán do Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang bàn giao sang;
- Thực hiện các hợp đồng kinh tế, các cam kết của Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang với các đối tác kinh tế và người lao động trong đơn vị.
- Không có nghĩa vụ trả các khoản nợ cũ phát sinh thêm ngoài các khoản nợ ghi trên sổ sách kế toán đã bàn giao.

#### **Điều 7 : Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội khác**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ và các tổ chức chính trị, xã hội khác trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động theo đúng điều lệ của các tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

## Chương II

### VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG

#### Điều 8: Vốn điều lệ, Cổ phần

**8.1** *Vốn Điều lệ của Công ty được điều chỉnh từ 15 tỷ đồng Việt Nam lên 20 tỷ đồng Việt Nam tại thời điểm 01 tháng 5 năm 2007 và được chia thành 2.000.000 cổ phần; mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VND thay cho 100.000 VND/CP.*

**Trong đó:**

- Cổ phần phổ thông	1.976.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi hoàn lại	24.000 cổ phần ( Công đoàn )

**8.2** Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:

- *Vốn thuộc sở hữu Nhà nước nắm giữ, do Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam trực tiếp quản lý 10.033.700.000 VND, tương ứng với 1.003.370 cổ phần; chiếm 50,02 % vốn Điều lệ*
- *Vốn của các nhà đầu tư nắm giữ 9.996.300.000, tương ứng với 999.630 cổ phần; chiếm 49,98 % vốn Điều lệ*

Công ty có thể tăng, giảm vốn và điều chỉnh cơ cấu vốn; điều chỉnh loại cổ phần.

#### Điều 9. Bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần

##### 9.1 Bán cổ phần

- *Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông phổ thông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của từng cổ đông trong Công ty.*
- *Công ty phải thông báo việc bán cổ phần tối thiểu hai mươi một ngày để cổ đông đặt mua. Cổ phần không được cổ đông mua hết Hội đồng quản trị có thể bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn bán cho các cổ đông, trừ phi các cổ đông chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.*
- *Công ty có thể mua cổ phần của chính mình và bán lại cổ phần đã mua nếu được Đại hội đồng cổ đông cho phép.*
- *Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.*

##### 9.2 Chuyển nhượng cổ phần

*a/ Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng và theo hình thức văn bản. Trừ cổ phần của các cổ đông là thành viên HĐQT và BKS quy định tại khoản 21.1 và 32.1 khi chuyển nhượng phải có điều kiện;*

*b/ Việc chuyển nhượng cổ phần trong thời gian giữa thời điểm lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng nhận cổ tức từ Công ty.*

*c/ Hội đồng quản trị có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.*

### 9.3 Thừa kế

Thừa kế cổ phần được thực hiện như thừa kế tài sản. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hợp pháp sẽ thay thế.

### Điều 10. Thu hồi Cổ phần

10.1 Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị gửi một thông báo yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất (nếu có) và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

Nếu thông báo nêu trên không được cổ đông thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo.

10.2 Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

### Điều 11: Cổ phiếu

11.1 Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành ***bằng hình thức sổ chứng nhận sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty theo hình thức ghi danh;***

Mọi cổ đông đều có quyền được cấp một cổ phiếu nhất định, trừ trường hợp quy định tại điều 11.7

11.2 Một chứng chỉ Cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

11.3 Người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc chuyển nhượng.

11.4 Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

***11.5 Trường hợp cổ phiếu ghi danh bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông phải báo ngay cho Hội đồng quản trị và được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó trong vòng 15 ngày. Đề nghị của cổ đông đó phải có cam kết về các nội dung sau đây:***

***a/ Cổ phiếu thực sự bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ trả lại Công ty để tiêu hủy;***

***b/ Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu phải đăng thông báo trên báo địa phương nơi Công ty có trụ sở chính hoặc báo Trung ương về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác. Sau 15 ngày, kể từ ngày thông báo Công ty mới tiếp nhận đề nghị và cấp cổ phiếu mới trong vòng 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận.***

- 11.6 Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty ( trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự ) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 11.7 Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

## **Điều 12: Cổ đông**

- 12.1 Cổ đông là những cá nhân, pháp nhân góp vốn vào Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.
- Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ.
- 12.2 Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau :
- Tham dự và phát biểu trong các đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền ;
  - Nhận cổ tức;
  - Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp;
  - Được ưu tiên mua Cổ phiếu mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;
  - Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại khoản **1 Điều 90 Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 29/11/2005**; và
  - Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 12.3 Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau :
- Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát
  - Yêu cầu triệu tập đại hội cổ đông **trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 29/11/2005**;

- c. *Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.*
- d. Các quyền khác được quy định tại điều lệ này.

12.4 Người nắm giữ cổ phần ưu đãi hoàn lại có những quyền sau :

- a. Được Công ty hoàn lại vốn bất cứ lúc nào theo yêu cầu của người sở hữu, nhưng phải có thời gian nắm giữ cổ phần đó tối thiểu là 06 tháng kể từ ngày Công ty được cấp giấy đăng ký kinh doanh và phải báo cho Công ty trước 30 ngày và bằng đúng mệnh giá của cổ phiếu hoặc theo các điều kiện nhất định, được ghi tại cổ phiếu;
- b. Có các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ điểm c tại mục này
- c. Không có quyền biểu quyết, không có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, không có quyền đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

12.5 Cổ đông có các nghĩa vụ sau :

- a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế, các quyết định của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;
- c. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do Luật pháp quy định.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 13 : Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty**

Cơ cấu tổ chức sản xuất-kinh doanh của Công ty gồm: các Xí nghiệp, Chi nhánh, Nhà máy, Xưởng, Đội, Cửa hàng, Trung tâm. Số lượng, quy mô của các tổ chức trên được hình thành phù hợp với sự phát triển của Công ty và quy định của pháp luật.

### **Điều 14: Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông
- b. Hội đồng quản trị
- c. Giám đốc và
- d. Ban Kiểm soát

## Chương IV

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### **Điều 15: Đại hội đồng cổ đông**

- 15.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty. ***Quyền lực của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thông qua: các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;***
- 15.2 Đại hội đồng cổ đông ***phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam.***
- 15.3 Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau :
- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn, điều lệ đã bị mất một nửa;
  - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn ba thành viên;
  - d. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan); và
  - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo ***Điều 119 của luật Doanh nghiệp ban hành ngày 29/11/2005*** hoặc Hội đồng quản trị hành động, có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.
- 15.4 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của cổ đông hoặc Ban kiểm soát
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại điểm 15.3d hoặc 15.3e trên
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp các cổ đông;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại khoản 12.3 của Điều này có thể triệu tập cuộc họp các cổ đông.
  - d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.



## **Điều 16 : Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông :**

16.1 Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau :

- a. Báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình Công ty;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn.
- đ. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm.
- f. Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Công ty và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- g. Số thành viên của Hội đồng quản trị;
- h. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- i. Quyết định kiểm toán hàng năm;
- j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm kế hoạch và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm trước;
- k. Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần
- m. Tăng, giảm vốn điều lệ và điều chỉnh loại cổ phần;**
- n. Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.
- p. Giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;
- q. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành;
- r. Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Giám đốc

16.2 Các hợp đồng kinh tế, dân sự của công ty với thành viên Hội đồng quản trị ,giám đốc, Ban kiểm soát,cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết và với người có liên quan của họ phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký,khi hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có người liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.

16.3 Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

## **Điều 17: Các đại diện được ủy quyền**

- 17.1 Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự và chỉ uỷ quyền từng lần. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.
- 17.2 Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận :
- Trường hợp là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền hoặc bởi luật sư của người đó;
  - Trường hợp là công ty thì phải được một luật sư hoặc người được ủy quyền hợp lệ của Công ty đó ký và đóng dấu trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và thông báo**

- 18.1 Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Điều 15.4b hoặc 15.4c
- 18.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây :
- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 20 ngày trước ngày tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;
  - Xác định thời gian và địa điểm đại hội; và
  - Gửi thông báo cho tất cả các cổ đông trước 15 ngày về dự kiến chương trình họp và dự kiến các vấn đề quyết nghị.
- 18.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- 18.4 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 18.3 của Điều này nếu :
- Đề xuất không được gửi đúng thời hạn
  - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên;
  - Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết; và
  - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các nghị quyết.

**Điều 19 : Các điều kiện tiến hành họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

**19.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có đủ số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

*Trường hợp họp lần thứ nhất không đủ điều kiện theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong vòng thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

*Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

**19.2 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì hoặc nếu Chủ tịch vắng thì Phó Chủ tịch ( nếu có ) thay thế. Trường hợp đặc biệt khác được thực hiện theo điều 103 Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 29/11/2005**

**19.3 Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền biểu quyết sẽ có một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi: họ và tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết. Chủ tọa sẽ thông báo ngay sau khi biểu quyết: tổng số phiếu tán thành, phiếu phản đối và phiếu trắng từng vấn đề.**

**19.4 Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Những quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông :**

*a/ Tổ chức lại, giải thể Công ty;*

*b/ Thông qua định hướng phát triển Công ty;*

*c/ Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát*

*d/ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm*

**19.5 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:**

*a/ Đối với những vấn đề dưới đây phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:*

*- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;*

*- Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;*

*- Tổ chức lại, giải thể Công ty;*

*- Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo gần nhất của Công ty.*

*b/ Đối với những vấn đề khác ngoài quy định tại điểm a khoản 19.5 này phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;*

*c/ Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.*

**19.6** *Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được lưu lại Công ty và thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.*

## **Chương IV**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 20.** Thành phần và nhiệm kỳ

**20.1** *Hội đồng quản trị Công ty có năm thành viên, thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú tại Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;*

**20.2** Đề cử tham gia Hội đồng quản trị :

a. Mỗi cổ đông nắm giữ hoặc đại diện hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

Những cổ đông nắm giữ từ 10% trở xuống số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị.

b. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ trên 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì họ được đề cử 2 thành viên; nếu từ 50% đến 70% thì họ được đề cử 3 thành viên và nếu lớn hơn 70% thì họ được đề cử 4 thành viên.

c. *Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông theo quy định ở điểm a và b khoản 20.2 điều này không đề cử đủ số thành viên Hội đồng quản trị cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có quyền giới thiệu cho đủ số thành viên Hội đồng quản trị cần thiết.*

**20.3** Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau :

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.

- c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi.
  - d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
  - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 20.4 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị được chỉ định để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.
- 20.5 Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo trên ít nhất 2 tờ báo kinh tế chính thức được nhiều người biết đến tại Việt Nam trong vòng 5 ngày kể từ sau khi bổ nhiệm.

## **Điều 21. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

- 21.1 Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm và 12 tháng kể từ ngày không còn là thành viên Hội đồng quản trị. ***Trừ trường hợp chuyển nhượng cho thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận nếu chuyển nhượng cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị.***
- 21.2 Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác.
- 21.3 Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau :
- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Xác định các mục tiêu chiến lược trên cơ sở định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập, ***hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trong và ngoài nước;***
  - d. Kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
  - e. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo các hình thức khác.

- f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và Trưởng văn phòng đại diện trong và ngoài nước theo đề nghị của Giám đốc. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó phải phù hợp với luật lao động.
- g. Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.
- h. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
- i. Đề nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời.
- j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- k. Các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát, cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết và với người có liên quan của họ phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có người có liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.

21.4 Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn :

- a. Giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;
- b. Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có quyền và luật sư của Công ty;
- c. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- d. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh **đã được Đại hội đồng cổ đông quyết định, nếu cần thiết Hội đồng quản trị có quyền phê duyệt đầu tư tài sản cố định với mức không quá 30% vốn điều lệ** và phải báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.
- e. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài ;
- f. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- g. Việc Công ty mua lại không quá 10% cổ phần theo từng loại;
- h. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; và
- i. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

- 21.5 Hội đồng quản trị phải báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng thông qua.
- 21.6 Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.
- 21.7 Thành viên Hội đồng quản trị được trả thù lao thường xuyên và được trả thêm thù lao theo việc nếu làm những việc ngoài nhiệm vụ được giao theo quy chế được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 22: Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị**

- 22.1 Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể đồng thời là Giám đốc Công ty.
- 22.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nhiệm vụ sau:
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới các hình thức;
  - Theo dõi việc tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
  - Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 22.3 Khi chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

## **Điều 23 : Thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

- 23.1 Thành viên Hội đồng quản trị thay thế
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể chỉ định bất kỳ một thành viên Hội đồng quản trị nào khác, hoặc bất kỳ người nào khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
  - Một thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị về mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình.

- Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thực hiện theo hình thức một văn bản thông báo do thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

### 23.2 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
  - b. Từ chức;
  - c. Các trường hợp khác do điều lệ quy định
- Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn ba thành viên thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 24 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

- 24.1 Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị ít nhất là mỗi quý phải họp một lần và phải thông báo cho các thành viên biết trước ít nhất là 5 ngày.
- 24.2 Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường chậm nhất 15 ngày sau khi nhận được đề nghị bằng một văn bản của một trong các đối tượng dưới đây:
  - a. Giám đốc hoặc ít nhất năm nhân viên quản lý
  - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị
  - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc
  - d. Đa số thành viên trong Ban kiểm soát
- 24.3 Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 24.2 điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 24.4 Trường hợp cần thiết, Chủ tịch triệu tập Hội đồng quản trị họp theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 24.5 Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở Công ty hoặc những địa chỉ khác theo quyết định của Chủ tịch hoặc sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- 24.6 Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay.
- 24.7 Biểu quyết :
  - a. Mỗi thành viên Hội đồng hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết.
  - b. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về một vấn đề nào đó mà thành viên đó có mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.



- c. Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 21.3.k của Điều lệ sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 24.8 Biểu quyết đa số : Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.
- 24.9 Việc bỏ phiếu của người vắng mặt : Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc cho thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp
- 24.10 Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác : Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể :
- Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp
  - Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
- Các nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
- 24.11 Biên bản cuộc họp :
- Các biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ phải được lập bằng tiếng Việt nam Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên trong thời hạn 10 ngày.
- 24.12 Những người được mời họp dự thính :
- Giám đốc điều hành không phải là thành viên Hội đồng quản trị, những cán bộ quản lý khác có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết .

## **Chương VI**

### **GIÁM ĐỐC, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ HĐQT**

#### **Điều 25 : Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ phải chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc không phải là thành viên Hội đồng quản trị

## **Điều 26: Cán bộ quản lý**

- 26.1 Theo đề nghị của Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng nhất định các loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty. Cán bộ quản lý phải có sự cần mẫn cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- 26.2 Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc phải do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng của những cán bộ quản lý khác như: Phó giám đốc, Kế toán trưởng, giám đốc chi nhánh, Trưởng đại diện trong và ngoài nước do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc, và ủy quyền cho Giám đốc ký.

## **Điều 27: Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.**

- 27.1 **Bổ nhiệm:** Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng, quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
- 27.2 **Nhiệm vụ và Quyền hạn của Giám đốc**

Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có những nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. ***Ngoài kế hoạch đầu tư của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã được phê duyệt, nếu cần thiết Giám đốc được quyết định đầu tư tài sản cố định với mức không quá 10% vốn điều lệ; có quyền bán tài sản không cần sử dụng hoặc để thay thế tài sản khác có lợi hơn có giá trị không quá 200 triệu đồng Việt Nam và báo cáo Hội đồng quản trị trong kỳ họp gần nhất.***
- c. Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty ngoại trừ các quyết định thuộc Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- d. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, cách chức;
- e. Quyết định lương và phụ cấp lương (nếu có), kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc;
- f. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về lợi nhuận, sự tăng trưởng và sự phát triển của Công ty;

- g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua .
  - h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
- 27.4 Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc với ít nhất 3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Giám đốc trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

### **Điều 28 : Thư ký Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thư ký với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thư ký vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm :

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- b. Làm Biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về Thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp thông tin cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

## **Chương VII**

### **NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

#### **Điều 29. Trách nhiệm cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý.**

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 30: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

- 30.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng vì mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
- 30.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
- 30.3 Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 30.4 Không một thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, một nhân viên quản lý hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

### **Điều 31 : Trách nhiệm và bồi thường**

#### 31.1 Trách nhiệm :

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

#### 31.2 Bồi thường:

Công ty sẽ bồi thường các thiệt hại cho những người vì thực hiện nhiệm vụ của Công ty mà bị thiệt hại.

## Chương VIII

### BAN KIỂM SOÁT; CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

#### Điều 32 : Ban Kiểm soát, chức năng và quyền hạn

- 32.1 Công ty có Ban kiểm soát với ba thành viên trong đó ít nhất có một thành viên có chuyên môn về kế toán. **Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm năm . Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.** Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban, Trưởng Ban Kiểm soát phải là cổ đông của Công ty. Thành viên của Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm sau đây :
- Được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty kiểm toán, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán;
  - Kiểm soát tính trung thực của công tác điều hành; kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
  - Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
  - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.
  - Các thành viên ban kiểm soát không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty mà họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm và 12 tháng kể từ ngày không còn là thành viên ban kiểm soát. **Trừ trường hợp chuyển nhượng cho các thành viên Ban kiểm soát hoặc được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.**
- 32.2 Đề cử người vào Ban kiểm soát :
- Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát.
  - Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ trên 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào Ban kiểm soát; nếu chiếm từ 30% đến 70% thì họ được đề cử 2 thành viên; nếu trên 70% thì họ được đề cử 3 thành viên.
  - Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông theo quy định tại điểm a và b khoản 32.2 điều này không đề cử đủ số thành viên Ban kiểm soát cần thiết thì Ban kiểm soát đương nhiệm có quyền giới thiệu cho đủ số thành viên Ban kiểm soát cần thiết.**
- 32.3 Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

- 32.4 Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau :
- a. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
- 32.5 Thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát sẽ do HĐQT đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 32.6 Một thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau :
- a. Bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát
  - b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
  - c. Bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần hoặc không còn có năng lực hành vi;
  - d. Vắng mặt liên tục trong vòng 12 tháng trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát mà không được phép của Ban Kiểm soát.

### **Điều 33 : Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty**

- 33.1 Quyền kiểm tra sổ sách của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được thực hiện theo điều 12.3.
- 33.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 33.3 Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính của Công ty.
- 33.4 Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí.

## **Chương IX**

### **NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 34: Hợp đồng lao động, chế độ tuyển dụng**

- 34.1 Công ty có trách nhiệm kế thừa và thực hiện hợp đồng lao động đối với số lao động được bàn giao từ Xí Nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang. Việc điều chỉnh thời hạn, thay đổi nội dung hợp đồng đã ký hoặc ký lại hợp đồng lao động được thực hiện khi có sự thoả thuận giữa Công ty và người lao động phù hợp với pháp luật.
- 34.2 Các chế độ tuyển dụng lao động, hợp đồng lao động, đào tạo, bố trí sắp xếp cán bộ, trả lương được thực hiện theo quy chế riêng do Hội đồng quản trị phê duyệt.

#### **Điều 35: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

Công ty có trách nhiệm kế thừa và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với số lao động được bàn giao từ Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang. Lao động tuyển dụng mới được Công ty đảm bảo chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế

## **Chương X**

### **MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 36. Mối quan hệ giữa Công ty với Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam**

- 36.1 Công Ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang là thành viên của Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam. Tổng Công ty thực hiện chi phối thông qua người đại diện trong khuôn khổ Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;
- 36.2 Công ty được tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động Công đoàn và các hoạt động khác trong hệ thống tổ chức của Tổng Công ty; thực hiện nghĩa vụ và được quyền lợi tương ứng theo quy chế của Tổng Công ty
- 36.3 Công ty được Tổng Công ty chia sẻ thông tin và hỗ trợ trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, cung ứng vật tư; được ủy quyền, bảo lãnh những việc nhằm phát triển kinh doanh của Công ty phù hợp với khả năng của Tổng Công ty và phù hợp với pháp luật;
- 36.4 Công ty có trách nhiệm báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, và các hoạt động khác thuộc hệ thống tổ chức của Tổng Công ty.

## **Chương XI**

### **PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

- Điều 37.** Việc phân chia lợi nhuận hàng năm được thực hiện sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, đảm bảo các khoản trả nợ. Hội đồng quản trị lập phương án phân chia lợi nhuận gồm trích lập các quỹ và chia cổ tức trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 37.1 Các quỹ được trích lập hàng năm gồm: quỹ dự trữ tài chính, quỹ dự phòng mất việc làm, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. Mức trích mỗi quỹ được xác định trong phương án và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 37.2 Cổ tức được chia cho các cổ đông tương ứng với số vốn góp và có thể được thực hiện mỗi năm hai lần. Lần thứ nhất dưới hình thức tạm ứng, sau khi có báo cáo quyết toán sáu tháng và do Hội đồng quản trị quyết định. Lần thứ hai sau khi kết thúc năm, có báo cáo tài chính năm và quyết toán thuế, có kết luận của kiểm toán (nếu năm đó có kiểm toán) và được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cổ tức được trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận, có thể trả cổ tức bằng các cổ phần phổ thông. Chi phí phát sinh do việc chuyển tiền được trừ vào cổ tức được hưởng.

## **Chương XII**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **Điều 38 : Tài khoản ngân hàng**

- 38.1 Công ty sẽ mở tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 38.2 Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 39 : Năm tài khoá**

Năm tài khoá của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

#### **Điều 40 : Hệ thống kế toán**

- 40.1 Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ tài chính chấp thuận.



- 40.2 Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt Nam. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 40.3 Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán

**Điều 41 : Kiểm toán**

Đại hội đồng Cổ đông hàng năm quyết định việc kiểm toán. Khi có quyết định kiểm toán, Giám đốc lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam báo cáo Hội đồng quản trị thông qua và ký hợp đồng kiểm toán. Công ty phải chuẩn bị tài liệu và tạo điều kiện cho tổ chức kiểm toán làm việc một cách độc lập.

**Chương XIII**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 42: Báo cáo hàng năm**

- 42.1 Công ty chuẩn bị bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ tài chính và được kiểm toán theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ này.
- 42.2 Báo cáo Kế toán hàng năm phải được thực hiện theo luật kế toán Việt Nam.

**Điều 43 : Công bố thông tin**

- 43.1 Các Báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu cần thiết khác phải được công bố tại Đại hội đồng cổ đông.
- 43.2 Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- 43.3 Báo cáo tài chính được thông qua tại đại hội đồng cổ đông được gửi tới cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Chương XIV**

**CON DẤU**

**Điều 44 : Con dấu**

- 44.1 Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp
- 44.2 Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật.

## Chương XV

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### **Điều 45 : Chấm dứt hoạt động**

**45.1** *Việc sáp nhập, giải thể Công ty được thực hiện theo đề nghị của Hội đồng quản trị và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.*

**45.2** *Công ty có thể bị giải thể, thanh lý trong các trường hợp :*

*a/ Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông*

*b/ Công ty không còn đủ số thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục.*

*c/ Bị thu hồi giấy đăng ký kinh doanh*

*d/ Buộc phải giải thể theo thủ tục hay quyết định của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền*

#### **Điều 46: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông**

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa án để yêu cầu giải thể Hội đồng quản trị chiếu theo một hoặc một số các căn cứ sau:

- a. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
- b. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

#### **Điều 47 : Thanh lý**

**47.1** Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban Thanh lý gồm ( 03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác.

**47.2** Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

- 47.3 Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau :
- a. Các chi phí thanh lý
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên
  - c. Thuế và các khoản nợ có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay ( nếu có );
  - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## **Chương XVI**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 48 : Giải quyết tranh chấp nội bộ**

- 48.1 Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ :
- Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc
  - Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay Cán bộ Quản lý cao cấp;
- thì các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng .
- 48.2 Nếu không hoà giải được có thể đưa tranh chấp đó ra toà án Kinh tế hoặc tòa dân sự. Phán quyết của toà là trên hết.

## **Chương XVII**

### **SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 49 : Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

- 49.1 Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 49.2 Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **Chương XVIII** **NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 50: Ngày hiệu lực**

**50.1** *Bản Điều lệ này gồm 50 điều đã được sửa đổi lần một và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua cuộc họp ngày 20 tháng 4 năm 2007 tại Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.*

50.2 Điều lệ được lập thành 12 bản, có giá trị như nhau, trong đó :

- Một bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước của địa phương;
- Năm bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- Hai bản lưu tại Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam
- Bốn bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.

50.3 Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất ba thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

### **Các thành viên Hội đồng quản trị:**

**1. Ông Trần Phan Đức : Chủ tịch HĐQT**

**2. Ông Nguyễn Xuân Bằng : Ủy viên**

**3. Ông Vương Xuân Thực : Ủy viên**

**4. Ông Ng. Thanh Gằn Em : Ủy viên**

**5. Ông Lê Duy Cửu : Ủy viên**

# MỤC LỤC



## **Chương I Những quy định chung**

Điều 1: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện.....	1
Điều 2: Tư cách pháp nhân.....	2
Điều 3 : Mục tiêu của Công ty..	2
Điều 4 : Ngành nghề kinh doanh và Phạm vi kinh doanh hoạt động.....	2
Điều 5 : Thời gian hoạt động .....	3
Điều 6: Quyền và trách nhiệm thừa kế quyền lợi, nghĩa vụ XNBTLTAG.....	3
Điều 7: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội khác.....	3

## **Chương II. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu, cổ đông**

Điều 8 : Vốn điều lệ, cổ phần .....	4
Điều 9 : Bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần.....	4
Điều 10: Thu hồi cổ phần.....	5
Điều 11: Cổ phiếu .....	5
Điều 12: Cổ đông .....	6

## **Chương III .Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát**

Điều 13: Cơ cấu tổ chức sản xuất - kinh doanh .....	7
Điều 14: Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát.....	7

## **Chương IV. Đại hội đồng Cổ đông**

Điều 15: Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 16: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 17: Các đại diện được ủy quyền.....	10
Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình Họp và thông báo.....	10
Điều 19: Các điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông và lập biên bản ĐHĐCĐ .....	11

## **Chương V. Hội đồng quản trị**

Điều 20 : Thành phần và nhiệm kỳ.....	12
Điều 21: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	13
Điều 22: Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 23: Các thành viên Hội đồng quản trị thay thế.....	15
Điều 24: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	16

## **Chương VI. Giám đốc, những cán bộ quản lý khác và thư ký Hội đồng quản trị**

Điều 25: Tổ chức bộ máy quản lý.....	17
Điều 26: Cán bộ quản lý .....	18
Điều 27: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	18
Điều 28: Thư ký Hội đồng quản trị.....	19

## **Chương VII. Nhiệm vụ được ủy thác của thành viên HĐQT, GD và cán bộ quản lý**

Điều 29: Trách nhiệm căn trọng của các thành viên HĐQT, GD và CBQL.....	19
Điều 30: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	20
Điều 31: Trách nhiệm và bồi thường.....	20

## **Chương VIII. Ban Kiểm soát, các hoạt động kiểm soát**

Điều 32: Ban Kiểm soát, chức năng và quyền hạn .....	21
Điều 33: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ của Công ty.....	22

## **Chương IX. Người lao động**

Điều 34: Hợp đồng lao động; chế độ tuyển dụng.....	23
Điều 35: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.....	23

## **Chương X. Mối quan hệ giữa Công ty và Tổng Công ty**

Điều 36: Mối quan hệ giữa Công ty với Tổng Công ty XDCN Việt Nam.....	23
---	----

## **Chương XI. Phân chia lợi nhuận**

Điều 37: Phân chia lợi nhuận.....	24
-----------------------------------	----

<b>Chương XII. Tài khoản NH, năm tài chính, hệ thống KT, Tổ chức KT</b> .....	24
Điều 38: Tài khoản Ngân hàng.....	24
Điều 39 Năm tài chính. ....	24
Điều 40: Hệ thống kế toán .....	24
Điều 41: Kiểm toán .....	25
<b>Chương XIII Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin</b> .....	25
Điều 42: Báo cáo hàng năm.....	25
Điều 43: Công bố thông tin .....	25
<b>Chương XIV Con dấu</b> .....	25
Điều 44 : Con dấu.....	25
<b>Chương XV Chấm dứt hoạt động và thanh lý</b> .....	26
Điều 45: Chấm dứt hoạt động.....	26
Điều 46: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 47: Thanh lý.....	26
<b>Chương XVI. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b> .....	27
Điều 48: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	27
<b>Chương XVII. Sửa đổi điều lệ :</b> .....	27
Điều 49: Bổ sung và sửa đổi điều lệ.....	27
<b>Chương XVIII. Ngày hiệu lực</b> .....	28
Điều 50: Ngày hiệu lực .....	28



